TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ–ST
Ngày: 30-8-2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiên Di.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 507/2019/TLST–HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXXST–HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1973;

Cư trú tại: Tổ 8, ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; "vắng mặt có đơn xin".

2. Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1968;

Cư trú tại: Tổ 8, ấp H, xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh; "vắng mặt có đơn xin".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1989, không có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Anh chị sống ly thân từ tháng 4/2019 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Có 02 người tên Lê Văn M, sinh năm 1991 và Lê Phạm Hồng N, sinh năm 1996; các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Lê Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, ly thân, không có đăng ký kết hôn là đúng. Quá trình chung sống chị H nghi ngờ anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài nên từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 02 người tên Lê Văn M, sinh năm 1991 và Lê Phạm Hồng N, sinh năm 1996; các con đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H và anh T vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Thủ tục tố tụng: Qua công tác kiểm sát xét thấy từ khi thụ lý vụ án, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, chuyển hồ sơ vụ án, quá trình thu thập chứng cứ, lấy lời khai, hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, các Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các bên đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định pháp luật.

Nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị H và anh Lê Văn T là vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 người tên Lê Văn M, sinh năm 1991 và Lê Phạm Hồng N, sinh năm 1996; các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

- Tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết.

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị H, anh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lê Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1989, không có đăng ký kết hôn nên việc chung sống của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận chị H và anh T là vợ chồng là phù hợp.

[3] Về con chung: Có 02 người tên Lê Văn M, sinh năm 1991 và Lê Phạm Hồng N, sinh năm 1996; các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Phạm Thị H và anh Lê Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Có 02 người tên Lê Văn M, sinh năm 1991 và Lê Phạm Hồng N, sinh năm 1996; các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0006130

ngày 26/7/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã kí)

Nguyễn Thiên Di